

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-PT-CTN
Ngày 15-5-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hải

Ông Nguyễn A Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/TLPT-HS-CTN ngày 11 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo Trần Văn C và Đào Văn T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HSST-CTN ngày 06-3-2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn C sinh ngày 18 tháng 6 năm 2004 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn PL, xã VX (Nay là xã Sao Đại Việt), huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; giới tính: N; con ông Trần Văn M sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị E (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26-11-2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

2. Đào Văn T sinh ngày 14 tháng 8 năm 2005 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn HL, xã LH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; giới tính: N; con ông Đào Văn T1 sinh năm 1977 và bà Lê Thị T2 sinh năm 1980; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30-12-2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn T: Ông Nông Đức X - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Dương Xuân N, Nguyễn Thế A, Nguyễn Văn T3; các bị hại Đào Trọng U, Trương Thị P không kháng cáo; không bị kháng cáo nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 01-09-2024, Dương Xuân N rủ Trần Văn C, Đào Văn T và Nguyễn Thế A cùng nhau đi trộm cắp chim cảnh để bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - đen (không có biển kiểm soát, xe của A) chở N ngồi sau xe. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen (xe của T) để chở A cùng đi lên thành phố YB. Đến khoảng 00 giờ 00 ngày 02-9-2024, N chia cho A, C, T mỗi người 2 - 3 túi vải đã chuẩn bị từ trước để đựng chim rồi cả nhóm di chuyển bằng xe mô tô trên nhiều tuyến đường trong thành phố YB tìm chim cảnh để trộm cắp.

Khi di chuyển đến ngôi nhà của ông Đào Trọng U ở tổ 11, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, thấy trong sân trước có treo 02 chiếc lồng chim, thì cả nhóm đã dừng xe bên vệ đường. A, T, C ngồi bên ngoài xe cảnh giới, còn N trực tiếp trèo qua tường vào trong khuôn viên nhà ông U, lấy 02 chiếc lồng bên trong có 01 con chim khướu và 01 con chim hoạ mi, rồi đưa qua bên kia bờ tường cho A. Sau đó, A và C cho mỗi con vào một chiếc túi vải, còn 02 chiếc lồng thì vứt lại ở gần ngôi nhà. Cả nhóm tiếp tục đi tìm nhà có chim để trộm cắp, khi đi đến khu vực cổng Trường Mầm non thực hành thuộc tổ 08, phường Đồng Tâm, thành phố YB, tỉnh Yên Bái thì A làm rơi một con chim khướu. Cùng thời điểm này có Lê Việt Đ và Nguyễn Anh Q đang đứng ở khu vực cổng Trường Mầm non thực hành đã bắt được con chim khướu và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra ngày 08-9-2024. Cơ quan điều tra đã cho ông Đào Trọng U nhận dạng và xác định đây là con chim khướu bạc má mà ông U bị mất ngày 02-9-2024.

Bản Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố YB, tỉnh Yên Bái kết luận:

- Đối với 01 (một) con chim khướu bạc má trống, lông màu đen, phần lông má màu trắng, tại chân trái có móng trắng, xác định có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 02/9/2024 là: 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

- Đối với 01 (một) chiếc lồng chim inox có móc treo, lồng có chiều cao 52cm, đáy có hình tròn và có khay lót đáy màu tím, đường kính 41cm; trong lồng chim có 02 cồng bằng sứ, bên ngoài có 01 áo lồng tối màu, xác định có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 02/9/2024 là: 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

- Đối với 01 (một) lồng chim bằng tre, có chiều cao 46cm, đáy lồng có hình tròn, đường kính 30cm, trong lồng chim có 03 cồng bằng sứ, phần trên của lồng có

móc treo bằng sắt và 01 chiếc áo lông tối màu, xác định có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 02/9/2024 là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt thời điểm ngày 02-9-2024 là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 203/KLGĐ ngày 25/12/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc kết luận: Đào Văn T bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần. Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, T đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định Đào Văn T không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Ngoài hành vi nêu trên, ngày 19-7-2024, Dương Xuân N và Nguyễn Văn T3 còn thực hiện hành vi trộm cắp 05 con chim Khướu bạc má và 02 con chim Hoạ mi của bà Trương Thị P, trú tại: Thôn HĐ, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, có tổng giá trị là 8.300.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HSST-CTN ngày 06-3-2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C, Đào Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 38 BLHS, xử phạt Trần Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2024 (ngày tạm giam bị cáo).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, p khoản 1 Điều 51; điều 17, 58, 38 BLHS, xử phạt Đào Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2024 (ngày tạm giam bị cáo).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17-3-2025, các bị cáo Trần Văn C, Đào Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Trần Văn C, Đào Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận bị Tòa án sơ thẩm xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo C giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ

hình phạt của các bị cáo Trần Văn C, Đào Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HSST-CTN ngày 06-3-2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo T.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án thì các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn C, Đào Văn T đúng hình thức, làm trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Bị cáo T bổ sung nội dung kháng cáo phù hợp với khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo Trần Văn C, Đào Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 02-9-2024, các bị cáo Trần Văn C, Đào Văn T đã tham gia cùng Dương Xuân N, Nguyễn Thế A thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 02 lồng chim, 01 con chim khướu có tổng giá trị 2.600.000đồng của ông Đào Trọng U tại tổ 11, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Trần Văn C, Đào Văn T đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Văn C, Đào Văn T, Hội đồng xét xử thấy: Bản án sơ thẩm đã nhận định, đánh giá đúng về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, vai trò phạm tội của mỗi bị cáo, đồng thời đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, mức hình phạt đối với mỗi bị cáo là thỏa đáng, phù hợp khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, việc áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là cần thiết, đáp ứng được yêu cầu cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người lương T, góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đào Văn T là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn C, Đào Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HSST-CTN ngày 06-3-2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C, Đào Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn C 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 26-11-2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, p, s khoản 1 Điều 51; điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 30-12-2024.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); bị cáo Đào Văn T được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT I);
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cq CSĐT- CA tỉnh Yên Bái;
- Cq THAHS- CA tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- TAND TP Yên Bái (2);
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Các bị cáo (Trại TG-2);
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, Tập án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng